

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS - ST
Ngày 04 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thúy Phượng.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Lê Thị Thanh Nhanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Thái Thanh N (tên gọi khác: B) - Sinh năm: 1979.

Nơi sinh: tỉnh Bến Tre ; Nơi cư trú: ấp H T, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Thái Văn T (chết) và bà Võ Thị Đ.

Có vợ là Nguyễn Thị Thanh T (đã ly hôn) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 05/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 13/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách ra quyết định giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành

hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, ngày 08/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự:

- Ngày 03/02/2019, bị Công an huyện Chợ Lách ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐXPVPHC với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

- Ngày 02/5/2019, bị Công an xã Long Thới ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 17/12/2017, bị Công an xã Hòa Nghĩa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPVC với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ ngày 22/5/2020 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Võ Hoàng C - Sinh năm: 1984; nơi cư trú: ấp P Đ B, xã P Ph, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2. Anh Đặng Trung C - Sinh năm: 1980; nơi cư trú: ấp L H, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

**** Người làm chứng:***

1. Bà Võ Thị Đ - Sinh năm: 1951; nơi cư trú: ấp H T, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Ngọc C - Sinh năm: 1987; nơi cư trú: đường 3/2 phường x, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

3. Anh Võ Văn H - Sinh năm: 1976; nơi cư trú: ấp P Đ, xã P Ph, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/5/2020, Thái Thanh N điều khiển xe máy biển số 64CA – xxx.xx đi đến khu vực gần ngã ba đường vào Ủy ban nhân dân xã Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy với giá 450.000đồng để sử dụng.

Sau khi nhận được ma túy, N để trong túi quần jean phía sau bên trái và đi về xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách. Khi về đến ấp Long Hiệp, xã Hòa Nghĩa,

huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre bị Tổ tuần tra thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre tuần tra trên tuyến Quốc lộ 57 yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện số ma túy nói trên.

Tại bản Kết luận số 44/2020/GĐMT ngày 23/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) đoạn ống nhựa được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4A, mã số 071264 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4798gam (khối lượng còn lại sau khi giám định là 0,4085gam).

Tại bản cáo trạng số: 32/CT - VKSCL ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định truy tố bị cáo Thái Thanh N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

Khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định là 0,4085gam, được niêm phong trong phong bì số 44/2020, có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Lê Văn H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trao trả:

Trả cho bị cáo: Tiền Việt Nam 342.000đồng gồm: 01 (một) tờ mệnh giá 100.000đồng, 03 (ba) tờ mệnh giá 50.000đồng, 02 (hai) tờ mệnh giá 20.000đồng, 04 (bốn) tờ mệnh giá 10.000đồng, 02 (hai) tờ mệnh giá 5.000đồng, 01 (một) tờ mệnh giá 2.000đồng.

Trả cho anh Võ Hoàng C 01 (một) xe gắn máy biển số 64CA-01244 đã qua sử dụng, số máy RNRHC152FMH110419, số khung RNRWCH3UM91110419, sườn màu xanh, máy ghi nhãn hiệu WAMEM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định này. Do vậy, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Việc vắng mặt tại phiên tòa của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên chiều tối ngày 22/5/2020 tại khu vực thuộc xã Hưng Khánh Trung B, bị cáo Thái Thanh N có hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng ma túy theo kết luận giám định là 0,4798 gam, loại Methamphetamine.

Ma túy bị cáo mua và tàng trữ về trọng lượng và chủng loại là thuộc doanh mục cấm và có số lượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc truy tố bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo là người có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Việc bị cáo sử dụng cũng như tàng trữ trái phép chất ma túy là gây khó khăn cho việc quản lý của cơ quan chức năng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo phạm tội. Đồng thời tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần có hình phạt thật nghiêm bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và góp phần ngăn ngừa loại tội phạm này về sau.

[3] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích về hành tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS - ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre và chưa được xóa tiền sự đối với các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo là thuộc tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và có bà nội là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thái Thanh N (B) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Thanh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 22/5/2020).

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an huyện Chợ Lách đã:*

Trả cho bị cáo, Tiền Việt Nam 342.000đồng gồm: 01 (một) tờ mệnh giá 100.000đồng, 03 (ba) tờ mệnh giá 50.000đồng, 02 (hai) tờ mệnh giá 20.000đồng, 04 (bốn) tờ mệnh giá 10.000đồng, 02 (hai) tờ mệnh giá 5.000đồng, 01 (một) tờ mệnh giá 2.000đồng.

Trả cho anh Võ Hoàng C, 01 (một) xe gắn máy biển số 64CA-xxx.xx đã qua sử dụng, số máy RNRHC152FMH110419, số khung RNRWCH3UM91110419, sườn màu xanh, máy ghi nhãn hiệu WAMEM.

- Tịch thu tiêu hủy, Khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định là 0,4085gam, được niêm phong trong phong bì số 44/2020, có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Lê Văn H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

Các vật chứng này đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách theo biên bản bàn giao ngày 12/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Lách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Chí Đức